Sign In

BỘ VĂN HOÁ - THÔNG TIN
Số: 12/2007/TT-BVHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 5 năm 2007

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện Nghị định 56/2006/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động văn hoá - thông tin

Căn cứ Nghị định 63/2003/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hoá - Thông tin;

Căn cứ Nghị định 56/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động văn hoá - thông tin;

Bộ Văn hoá - Thông tin ban hành Thông tư này hướng dẫn cụ thể một số hành vi quy định trong Nghị định 56/2006/NĐ-CP để xử phạt như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi áp dụng

Khi quyết định xử phạt, cơ quan hoặc người có thẩm quyền xử phạt phải xác định vi phạm hành chính trong hoạt động văn hoá - thông tin là hành vi cố ý hoặc vô ý của tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định của pháp luật về quản lý nhà nước trong lĩnh vực văn hoá - thông tin mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự và theo quy định của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định 56/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Nghị định) thì phải bị xử phạt hành chính. Nếu có hành vi quy định trong Nghị định này mà không vi phạm các quy định của pháp luật về quản lý nhà nước thì không xử phạt đối với hành vi đó.

Ví dụ: Khoản 4 Điều 26 của Nghị định quy định phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi bán, cho thuê băng đĩa phim mà không có giấy phép của cơ quan quản lý nhà nước về văn hoá - thông tin (điểm a) hoặc chuyển nhượng giấy phép cho tổ chức, cá nhân khác hoặc sử dụng giấy phép của tổ chức, cá nhân

khác để bán, cho thuê băng đĩa phim (điểm b); Luật Điện ảnh ngày 29 tháng 6 năm 2006 không quy định việc bán, cho thuê băng đĩa phim phải có giấy phép của cơ quan quản lý nhà nước về văn hoá - thông tin. Như vậy từ ngày Luật Điện ảnh có hiệu lực, hành vi quy định tại các điểm a và b khoản 4 Điều 26 Nghị định không vi phạm quy định của pháp luật về quản lý nhà nước nên không xử phạt đối với các hành vi đó.

2. Nguyên tắc xử phạt

a) Một người thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm, mức phạt là tổng mức phạt các hành vi vi phạm.

Ví dụ: Một người bán, cho thuê băng, đĩa phim không dán nhãn hoặc dán nhãn giả; bán, cho thuê băng, đĩa phim có nội dung đồi trụy, thì người đó sẽ bị xử phạt 2 hành vi quy định tại điểm b khoản 5, điểm c khoản 6 Điều 26 của Nghị định.

b) Nhiều người cùng thực hiện một hành vi vi phạm hành chính thì mỗi người vi phạm đều bị xử phạt.

Ví dụ: Nhiều người cùng uống rượu trong phòng hát karaoke thì mỗi người đều bị xử phạt theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 38 của Nghị định.

3. Áp dụng hành vi cụ thể

Trong Nghị định có nhiều hành vi vi phạm có nội dung chung giống nhau nhưng nội dung cụ thể khác nhau, khi xử phạt phải áp dụng theo các hành vi cụ thể. Nếu không có hành vi cụ thể thì áp dụng hành vi chung.

Tại Điều 21 của Nghị định có quy định 3 hành vi sau đây:

- Hành vi "Xuất bản xuất bản phẩm có nội dung sai sự thật", quy định tại điểm b khoản 1;
- Hành vi "Xuất bản bản đồ thể hiện sai địa giới hành chính các cấp", quy định tại điểm c khoản 1;
- Hành vi "Xuất bản bản đồ thể hiện sai chủ quyền quốc gia", quy định tại điểm a khoản 2;

Cả ba hành vi nêu trên đều có nội dung là sai sự thật nhưng nội dung sai cụ thể khác nhau, khi xử phạt phải áp dụng hành vi cụ thể sát hợp nhất.

Ví dụ: Nhà xuất bản A xuất bản bản đồ mà không có quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa hoặc không có đảo Phú Quốc, thì bị xử phạt theo hành vi quy định tại điểm a khoản 2 Điều 21 của Nghị định.

4. Thủ tục tiêu huỷ các loại văn hoá phẩm cần phải tiêu huỷ

Việc tiêu huỷ văn hoá phẩm độc hại thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 61 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002 và Điều 73 Nghị định 56/2006/NĐ-CP.

Khi tiêu huỷ văn hoá phẩm, cơ quan, tổ chức tiêu huỷ phải công bố quyết định tiêu huỷ. Sau khi tiêu huỷ văn hoá phẩm, các thành viên Hội đồng xử lý ký xác nhận trong biên bản. Biên bản tiêu huỷ văn hoá phẩm phải ghi rõ loại văn hoá phẩm, số lượng, hình thức tiêu huỷ hoặc có bản kê danh mục kèm theo để lưu tại cơ quan.

II. CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Quy định trong lĩnh vực thông tin báo chí

a) Hành vi "Không cải chính theo quy định", quy định tại điểm a khoản 3 Điều 9 của Nghị định áp dụng đối với các trường hợp đã quá thời hạn phải cải chính theo quy định mà không cải chính và không có lý do chính đáng;

b) "Trường hợp pháp luật có quy định khác", quy định tại các điểm a và b khoản 1 Điều 10 của Nghị định là trường hợp có liên quan đến bị can, bị cáo trong vụ án hình sự đã được khởi tố hoặc đưa ra xét xử;

c) "Truyền bá hủ tục", quy định tại điểm c khoản 3 Điều 10 là hành vi báo chí truyền bá các hủ tục trái với các quy định về nếp sống văn hoá như lăn đường, khóc thuê, rải tiền trên đường hoặc các hủ tục khác trong các đám tang, đám cưới, lễ hội.

"Truyền bá mê tín dị đoan", quy định tại điểm c khoản 3 Điều 10 của Nghị định là hành vi báo chí truyền bá việc lên đồng, xem bói, gọi hồn, xin xăm, phù chú, truyền bá sấm trạng...

d) Hành vi "Đăng phát nội dung không được phép thông tin nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự", quy định tại điểm a khoản 5 Điều 10 của Nghị định là đăng phát các nội dung quy định tại Điều 10 Luật Báo chí nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

đ) Hành vi "Xúc phạm danh dự, nhân phẩm của nhà báo, cản trở nhà báo hoạt động nghề nghiệp đúng pháp luật", quy định tại điểm a khoản 3 Điều 12 của Nghị định, được áp dụng khi nhà báo đang hoạt động nghiệp vụ mà bị xúc phạm hoặc bị xúc phạm khi có sự việc liên quan đến hoạt động nghiệp vụ của nhà báo;

e) Hành vi "Hủy hoại phương tiện hoạt động báo chí của nhà báo", quy định tại điểm b khoản 3 Điều 12 của Nghị định, được áp dụng đối với trường hợp huỷ hoại phương tiện hoạt động báo chí của nhà báo trong khi nhà báo sử dụng phương tiện đó để hoạt động nghiệp vụ đúng quy định của pháp luật;

g) Hành vi "Không nộp lưu chiểu sản phẩm thông tin báo chí", quy định tại khoản 2 Điều 14 của Nghị định áp dụng trong trường hợp sản phẩm thông tin báo chí đã phát hành mà không nộp lưu chiểu theo quy định;

h) Hành vi "Lưu giữ thông tin, hình ảnh có nội dung độc hại trong máy tính tại các đại lý Internet", quy định tại điểm d khoản 3 Điều 17 của Nghị định là lưu giữ thông tin, hình ảnh có nội dung phản động, khiêu dâm, đồi truỵ, kích động bạo lực, mê tín dị đoan, xúc phạm vĩ nhân, xúc phạm dân tộc, anh hùng dân tộc; chia rẽ khối đoàn kết toàn dân tộc và các nội dung khác mà pháp luật cấm.

2. Quy định trong lĩnh vực xuất bản

a) Hành vi "Bán các loại sách, tranh, ảnh, lịch hoặc cho thuê các loại sách được xuất bản hoặc nhập khẩu trái phép", quy định tại điểm b khoản 1 Điều 19 của Nghị định, áp dụng đối với các loại sách (kể cả băng, đĩa âm thanh, hình ảnh kèm theo sách), tranh, ảnh, lịch xuất bản trái phép hoặc nhập khẩu trái phép, bao gồm các hành vi sau đây:

- Xuất bản không có giấy phép của cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản hoặc không có quyết định xuất bản của giám đốc nhà xuất bản theo quy định; xuất bản mà chưa được cấp giấy xác nhận đăng ký kế hoạch xuất bản.
- Nhập khẩu mà chưa được cấp giấy xác nhận đăng ký danh mục xuất bản phẩm nhập khẩu;

b) Hành vi "Nhập khẩu không đúng tên xuất bản phẩm trong danh mục đăng ký nhập khẩu", quy định tại điểm d khoản 2 Điều 20 của Nghị định, áp dụng đối với tất cả xuất